

Số: 58/2023/QĐST- HNGĐ

CB, ngày 27 tháng 10 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Hoàng Thị Y** – Sinh năm 1966

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 02, Thạch Đ, Mê L, HN.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Trọng T** – Sinh năm 1954

Nơi ĐKTT: SN 12, tổ 09, Vườn Cam, phường HG, thành phố CB, tỉnh CB.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, phường DT, thành phố CB, tỉnh CB.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Hoàng Thị Y – Sinh năm 1966

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 02, Thạch Đ, Mê L, HN.

Ông Nguyễn Trọng T – Sinh năm 1954

Nơi ĐKTT: SN 12, tổ 09, Vườn Cam, phường HG, thành phố CB, tỉnh CB.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, phường DT, thành phố CB, tỉnh CB.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Y và ông Nguyễn Trọng T.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng bà Hoàng Thị Y và ông Nguyễn Trọng T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về việc chia tài sản chung, nợ chung:**

Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:**

Bà Hoàng Thị Y và ông Nguyễn Trọng T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn.

Ông Nguyễn Trọng T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bà Hoàng Thị Y phải chịu số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Y đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002036 ngày 04/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố CB. Xác nhận bà Y đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND phường HG, TPCB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hoài Phương